GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA XI
THI GIỮA HỌC KỲ 8
KHOA HOẰNG PHÁP
MÔN: THỰC TẬP DIỄN GIẢNG
Giảng viên: TT.TS THÍCH MINH NHẪN
TT.TS THÍCH BỬU CHÁNH
MSSV từ 11357 đến 12588. Sinh viên học tín chỉ.

STT	MSSV	HỌ TÊN		PHÁP DANH	GHI CHÚ
1	HP.11357	Nguyễn Thị	Thảo	TN. Diệu Nguyên	
2	HP.11368	Lâm Thị Vân	Thư	TN. Tâm Chơn	
3	HP.11380	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	TN. Liên Thủy	
4	HP.11390	Nguyễn Thị Thu	Trang	TN. Liên Đức	
5	HP.11393	Bùi Thị Thu	Trang	TN. Phước Bảo	
6	HP.11394	Mai Thị Anh	Trang	TN. Hạnh Nhã	
7	HP.11416	Trần Thị	Phượng	TN. Chúc Tiên	
8	HP.11419	Nguyễn Ngọc	Hà	TN. Lệ Thảo	
9	HP.11421	Nguyễn Văn	Ràng	T. Quang Sáng	
10	HP.11422	Dương Quang	Tiến	T. Quảng Hiệp	
11	HP.11431	Mai	Đông	T. Giác Minh Xuân	
12	HP.11442	Nguyễn Thiện	Khánh	T. Nguyên Hội	
13	HP.11444	Trần Ngọc	Lữ	T. Thiện Hiệp	
14	HP.11450	Lê Ngọc	Nhân	T. Nhật Đạo	
15	HP.11451	Trần Hữu	Phát	T. Nguyên Thuận	
16	HP.11455	Trần	Sang	T. Đức Toàn	
17	HP.11457	Huỳnh Công	Tâm	T. Hữu Đắc	
18	HP.11460	Huỳnh Tấn	Thành	T. Định Tín	
19	HP.11462	Trần Minh	Thi	T. Minh Văn	
20	HP.11473	Nguyễn Thị	Hoa	TN. Chơn Nghiêm	
21	HP.11474	Nguyễn Kim	Huệ	TN. Như Đức	
22	HP.11489	Nguyễn Thị Thùy	Trang	TN. Trung Thiện	

23	HP.11491	Nguyễn Thị Xuân	Truyền	TN. Thưởng Liên	
24	12036	Nguyễn Công	Định	T. Quảng Hiện	
25	12070	Cao Hữu	Hòa	T. Hữu Nhã	
26	12131	Mai Thanh	Phong	T. Nhuận Hiền	
27	12189	Nguyễn Phương	Thịnh	T. Trung Đạt	
28	12196	Hà Trọng	Thừa	T. Nhuận Sự	
29	12205	Phan Phúc	Tín	T. Vạn Tâm	
30	12232	Nguyễn Hoàng	Vinh	T. Bổn Quang	
31	12235	Cao Văn	Vũ	T. Nguyên Hiếu	
32	12249	Lê Thị	Bé	TN. Phước Định	
33	12281	Trương Thị Thùy	Dung	TN. Vạn Viên	
34	12528	Nguyễn Thị	Thảo	TN. Liên Lưu	
35	12571	Nguyễn Thị Diệu	Tiên	TN. Như Thủy	
36	12588	Trương Huyền	Trang	TN. Bảo Giác	

VĂN PHÒNG HỌC VIỆN